

Bản án số: 54/2019/HSST.

Ngày: 24 – 5 - 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Dương Xuân Thìn.

2/ Bà Nguyễn Thị Mai.

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Xuân Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Anh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 24/5/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 67/2019/HSST ngày 08/5/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2019/QĐXXST - HS ngày 13 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Trung N**, sinh năm 1978 tại ĐA, Hà Nội. Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn HD, xã KC, huyện ĐA, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; Con ông: Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị Đ, vợ là Trần Thị H có 02 con lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2005; TATS: Theo Danh, chỉ bản 182 của Công an huyện Đông Anh lập ngày 26/01/2019 và Trích lục tiền án, tiền sự số 1906001/PV06 ngày 22/3/2019 thể hiện bị cáo không có tiền sự, tiền án; Nhân thân: Không có tiền sự, có 01 tiền án: Ngày 09/12/2010: Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội tuyên phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc. Đã xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2019 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lưu Đức H**, sinh năm 1984 tại ĐA, Hà Nội. Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn HD, xã KC, huyện ĐA, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông: Lưu Văn T và bà Phan Thị C,

vợ là Nguyễn Thị L có 03 con lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2019; TATS: Theo Danh, chỉ bản 179 của Công an huyện Đông Anh lập ngày 26/01/2019 và Trích lục tiền án, tiền sự số 1865253/PV06 ngày 25/02/2019 thể hiện bị cáo không có tiền sự, tiền án; Nhân thân: Không có tiền án, có 01 tiền sự: Năm 2009, Ủy ban nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2019 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Trần Thanh S**, sinh năm 1997 tại ĐA, Hà Nội. Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Đội 5, thôn B, xã KC, huyện ĐA, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông: Trần Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị C; TATS: Theo Danh, chỉ bản 180 của Công an huyện Đông Anh lập ngày 26/01/2019 và Trích lục tiền án, tiền sự số 1905982/PV06 ngày 22/3/2019 thể hiện bị cáo không có tiền sự, tiền án; Nhân thân: Không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2019 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Vũ Thị Thu P**, sinh năm 1996 tại PX, Hà Nội. Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn K1, xã PT, huyện PX, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông: Vũ Văn Đ và bà Vũ Thị C (T); TATS: Theo Danh, chỉ bản 181 của Công an huyện Đông Anh lập ngày 26/01/2019 và Trích lục tiền án, tiền sự số 1863715/PV06 ngày 25/02/2019 thể hiện bị cáo không có tiền sự, tiền án; Nhân thân: Không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/01/2019 đến ngày 31/01/2019 thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng công khai tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 40 phút ngày 22/01/2019, Tổ công tác Đoàn Công an Kim Chung - Công an huyện Đông Anh làm nhiệm vụ tại thôn ĐĐ, VL, ĐA, Hà Nội phát hiện trong phòng trọ của Trần Thanh S thuê của hộ gia đình ông Nguyễn Ngọc H1, sinh năm: 1947; Nơi cư trú: ĐĐ, VL, ĐA, Hà Nội, có một số đối tượng có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Tại thời điểm kiểm tra trong phòng trọ có: Trần Thanh S, Nguyễn Trung N, Lưu Đức H, Vũ Ngọc H2, sinh năm: 1994, đăng ký hộ

khẩu thường trú: Thôn 12, VD, ĐH, Phú Thọ, Trần Văn N2, sinh năm: 1990; đăng ký hộ khẩu thường trú: TT, TT, NT, NĐ và Vũ Thị Thu P. Tiến hành kiểm tra phòng trọ, phát hiện tại vị trí bếp gas mini kê sát tường phòng trọ, cách cửa nhà vệ sinh khoảng 1,5m có 01 túi nilon màu trắng, kích thước (1,5 x 02)cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp; Tại vị trí dưới gầm bàn cách cửa ra vào khoảng 03 m, phía bên trái từ cửa vào có 01 túi nilon màu trắng, kích thước (1,5 x 02)cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp; Tại vị trí cách cửa ra vào khoảng 03 m, phía bên trái từ cửa vào gần giường ngủ có 01 chai nhựa màu vàng, trên nắp chai có gắn ống hút nhựa, màu xanh - cam - hồng và cóong thủy tinh nghi có dính ma túy tổng hợp. Khám xét đối với Trần Văn N2, Nguyễn Trung N, Vũ Thị Thu P, Trần Thanh S, Lưu Đức H, Vũ Ngọc H2 không phát hiện ma túy. Tổ công tác đã đưa 06 đối tượng cùng tang vật về trụ sở để tiếp tục đấu tranh làm rõ.

Ngoài ra còn tạm giữ :

- Cửa Vũ Ngọc H2: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia-150, màu đen, lắp sim số thuê bao 1: 0946329567, số thuê bao 2: 0865449002 và 200.000 đồng.

- Cửa Trần Thanh S: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung 4G, màu ghi vàng, không mở được màn hình do bị khóa.

- Cửa Nguyễn Trung N: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, màu ghi, lắp sim số: 0988545078.

- Cửa Lưu Đức H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S6, màu ghi, lắp sim số: 08535844725 ; 01 Đăng ký xe máy biển kiểm soát: 29S1- 764.48, mang tên Nguyễn Thị L; 01 Giấy chứng minh nhân mang tên Lưu Đức H.

Tại Bản kết luận giám định số 849/KLGD-PC09 ngày 29/01/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận:

- Tinh thể màu trắng trong 01 túi nilon màu trắng, kích thước (1,5 x 02) cm có khối lượng 0,182 gam là ma túy loại Methamphetamine.

- Tinh thể màu trắng trong 01 túi nilon màu trắng, kích thước (1,5 x 02)cm có khối lượng 0,062 gam là ma túy loại Methamphetamine.

- 01 chai nhựa màu vàng, trên nắp chai có gắn ống hút nhựa, màu: xanh - cam - hồng và cóong thủy tinh đều dính ma túy loại Methamphetamine.

Xét nghiệm nước tiểu đối với Trần Thanh S, Nguyễn Trung N, Lưu Đức H, Vũ Ngọc H2, Trần Văn N2 và Vũ Thị Thu P đều dương tính với ma túy.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Trung N và Lưu Đức H tại HD, KC, ĐA, Hà Nội; của Trần Thanh S Tại tại ĐĐ, VL, ĐA, Hà Nội không phát hiện thu giữ vật chứng gì liên quan đến hành vi phạm tội của N, H và S.

Tại cơ quan điều tra các Trần Thanh S khai:

Trần Thanh S và Vũ Thị Thu P có mối quan hệ tình cảm nam nữ yêu nhau và thuê phòng trọ cùng sinh sống như vợ chồng tại ĐĐ, VL, ĐA, Hà Nội từ khoảng đầu tháng 5/2018 cho đến khi bị bắt.

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 22/01/2019, Trần Thanh S và Trần Văn N2 đang chơi điện tử tại quán Internet “TD” ở HD, KC, ĐA, Hà Nội, do có nhu cầu sử dụng ma túy “Đá” nên S đã nhắn tin qua mạng xã hội Facebook từ tài khoản “Trần Thanh S” của S đến tài khoản “Ong Than Van Ngoc” của Nguyễn Trung N đặt vấn đề mua 300.000 đồng ma túy “Đá” và hẹn giao nhận ma túy tại quán Internet “TD”. Ngoài ra, S nhờ N đưa về phòng trọ vì không có xe, N đồng ý và bảo sẽ có người mang ma túy ra và đưa về. Nhắn tin cho N xong, S tiếp tục chơi điện tử thì Vũ Thị Thu P dùng tài khoản facebook “LK” của P nhắn tin qua mạng xã hội Facebook “Trần Thanh S” cho S bảo Vũ Ngọc H2 đặt vấn đề mua 500.000 đồng ma túy “Đá”, S đồng ý. Khoảng 15 phút sau Lưu Đức H đi xe máy nhãn hiệu Yamaha- Nozza, biển kiểm soát: 29S1- 764.48 đến quán Internet “TD” bảo S ra H chờ về phòng trọ. S biết H là người đến giao ma túy cho S nên S và N lên xe máy để H chờ về phòng trọ của S. Khi về đến phòng trọ, H đưa cho S 01 túi ma túy “Đá”, S cầm ma túy và bảo P lấy 300.000 đồng trả cho H, H cầm tiền và hỏi lại sao có 300.000 đồng, N bảo lấy 400.000 đồng thì S nói do nợ trước N 100.000 đồng chứ túi ma túy “Đá” này giá 300.000 đồng, đồng thời bảo H cứ cầm 300.000 đồng, số tiền còn thiếu S sẽ trả N sau, H đồng ý. Sau đó, S lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy có sẵn trong phòng cùng N2, P và H sử dụng túi ma túy “Đá” vừa mua được. Khi đang sử dụng ma túy thì Vũ Ngọc H2 gọi điện lại cho P đặt vấn đề mua 500.000 đồng tiền ma túy “Đá”, P bảo với S rồi S gọi điện cho N tiếp tục đặt vấn đề mua 300.000 đồng tiền ma túy “Đá” (mục đích để bán cho H2 với giá 500.000 đồng) và bảo N mang đến phòng trọ cho S đồng thời S bảo N mang thêm ma túy để sử dụng, N đồng ý. H sử dụng ma túy cùng S, N và P được khoảng 30 phút thì đi về còn S, N và P tiếp tục sử dụng hết số ma túy. Khoảng 10 phút sau, N chở H bằng xe máy đến phòng trọ của S. Khi vào trong phòng trọ, N lấy 02 túi nilon ma túy từ trong người ra để trên chiếc bàn nhỏ kê ở giữa phòng rồi bảo với S, túi nhiều để bán cho S còn túi ít hơn để sử dụng. Sau đó, S lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy có sẵn trong phòng ra rồi lấy túi nilon ma túy ít hơn mà N để trên bàn xúc một ít cho vào Coóng rồi cùng N, N2, H và P sử dụng, số còn lại S để dưới gầm bàn. Khi đang sử dụng thì S bảo P gọi điện cho H2 đến lấy ma túy, P lấy điện thoại gọi cho H2. Một lúc sau H2 đi đến phòng trọ của S thì S cầm theo túi nilon ma túy để trên bàn mang ra bán cho H2, khi S vừa mở cửa phòng chưa kịp bán ma túy và nhận tiền của H2 thì lực lượng Công an đến kiểm tra, thấy vậy S đã vứt túi ma túy cầm ở tay xuống nền phòng, khi S vừa vứt xong thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt giữ.

Ngoài ra, S còn mua ma túy của N hai lần khác, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 21 giờ, cách ngày bị bắt khoảng 01 tuần (không rõ cụ thể ngày nào) S mua của N 01 túi ma túy “Đá” với giá 500.000 đồng tại khu vực đầu thôn HD, KC, ĐA, Hà Nội. Lần mua ma túy này là do một người bạn quen biết ngoài xã hội của S tên là “T” (không biết họ tên đầy đủ và địa chỉ) gọi điện nhờ S đi mua cho H2 500.000 đồng tiền ma túy rồi cùng H2 sử dụng. Sau đó, H2 đến gặp và cùng S đi mua, H2 là người đưa tiền cho S, S là người trực tiếp gặp N để mua, H2 không biết S mua ma túy của N. Sau khi mua ma túy của N, H2 cùng S đi về phòng trọ của S rồi cùng P sử dụng số ma túy này. Sau khi sử dụng xong, S còn xin H2 một ít để sử dụng số còn lại H2 cảm về sử dụng hết. Mục đích S đi mua ma túy cho H2 để được sử dụng ma túy cùng H2.

Lần 2. Khoảng 21 giờ ngày 21/01/2019, S mua của N 01 túi ma túy “Đá” với giá 300.000 đồng tại trước cửa quán Internet “TD” thuộc HD, KC, ĐA, Hà Nội. Số ma túy này S đã sử dụng hết.

Tại cơ quan điều tra Vũ Thị Thu P, Vũ Ngọc H2 khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của Trần Thanh S.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Trung N khai:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 22/01/2019 Trần Thanh S nhắn tin qua mạng xã hội Facebook từ tài khoản “Trần Thanh S” của S đến tài khoản “OTVN” của N đặt vấn đề mua 300.000 đồng tiền ma túy “Đá” hẹn giao nhận ma túy tại quán Internet “TD” ở HD, KC, ĐA, Hà Nội. Ngoài ra, S nhờ N đưa về phòng trọ vì không có xe, N đồng ý và bảo tí sẽ có người mang ma túy ra và đưa về. Sau khi S đặt vấn đề mua ma túy, N cầm theo 02 túi nilon ma túy “Đá” rồi đi bộ từ nhà ra quán nước ven đường ở gần nhà văn hóa thôn HD, KC, ĐA, gọi điện cho Lưu Đức H bảo H ra uống nước cùng, H đồng ý. Tại đây N nói chuyện với H về việc S đặt mua 300.000 đồng tiền ma túy “Đá” rồi bảo H đi về nhà lấy xe máy để chở N đi bán ma túy cho S. H đồng ý rồi về nhà lấy xe máy nhãn hiệu Yamaha- Nozza, biển kiểm soát: 29S1- 764.48 ra đón và chở N ra quán internet “TD” ở HD, KC. Tại đây, N đưa cho H 01 túi nilon ma túy “Đá” và bảo chở S về rồi đưa cho S túi ma túy “Đá” và cầm 400.000 đồng về cho N, H đồng ý nhận túi ma túy “Đá” N đưa rồi vào trong quán gặp S. Trong lúc đợi H thì Vũ Thị Thu P gọi điện cho N đặt vấn đề mua 300.000 đồng tiền ma túy “Đá”, hẹn giao nhận tại phòng trọ của P và S, N đồng ý. Sau khi P gọi thì S cũng gọi điện bảo N mang ma túy đến cho S đồng thời bảo mang thêm ma túy để sử dụng. Lúc này, sẵn trong người có 01 túi ma túy “Đá” nên N bỏ ra chia làm 02 túi, trong đó túi nhiều hơn để bán cho P còn túi ít hơn để sử dụng. Chia xong, N giấu ma túy vào trong người rồi đi bộ ra đầu ngõ 2 thôn HD, KC và gọi điện cho H đến đón, H đồng ý. H đi xe máy đến khu vực đầu ngõ 2 thôn HD đưa

cho N 300.000 đồng (tiền N bảo H bán ma túy cho S mà có) và bảo S nợ 100.000 đồng. Sau đó, N rủ H đi đến phòng trọ của S để bán cho S, P 01 túi ma túy đá với giá 300.000 đồng và cùng sử dụng ma túy, H đồng ý. Sau đó, N chở H bằng xe máy của H đi đến phòng trọ của S. Khi vào trong phòng trọ, N lấy 02 túi nilon ma túy từ trong người ra để trên chiếc bàn nhỏ kê ở giữa phòng rồi bảo với S, túi nhiều để bán cho S còn túi ít hơn để sử dụng. Sau đó, S lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy có sẵn trong phòng ra rồi lấy túi nilon ma túy ít hơn mà N để trên bàn xúc một ít cho vào Coóng rồi cùng N, N2, H và P sử dụng, số còn lại S để dưới gầm bàn. Khi đang sử dụng thì S bảo P gọi điện cho H2 bảo đến lấy ma túy, P gọi điện cho H2 bảo đến phòng trọ để lấy ma túy. Một lúc sau H2 đi đến phòng trọ của S để mua ma túy. Đến nơi, H2 gõ cửa phòng thì S cầm theo túi nilon ma túy để trên bàn mang ra bán cho H2, khi S vừa mở cửa phòng chưa kịp bán ma túy và nhận tiền của H2 thì lực lượng Công an đến kiểm tra.

Ngoài 02 lần bán ma túy cho S ngày 22/01/2019 bị Cơ quan Công an phát hiện bắt giữ thì N còn bán ma túy cho S 02 lần khác, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 21 giờ, cách ngày bị bắt khoảng 01 tuần (không rõ cụ thể ngày nào) N bán cho S 01 túi ma túy “Đá” với giá 500.000 đồng tại khu vực đầu thôn HD, KC, ĐA, Hà Nội.

Lần 2: Khoảng 21 giờ ngày 21/01/2019, N bán cho S 01 túi ma túy “Đá” với giá 300.000 đồng tại trước cửa quán Internet “TD” thuộc HD, KC, ĐA, Hà Nội.

Về nguồn gốc số ma túy N bán cho S và bị Cơ quan Công an phát hiện thu giữ ngày 22/01/2018, N khai được một người bạn tên “D” nhà ở quận HBT, Hà Nội (không biết họ tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể) cho ngày 19/01/2019, khi N gặp D tại khu vực BD, LB, Hà Nội.

Tại Cơ quan điều tra Lưu Đức H khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của Nguyễn Trung N, về hành vi P gọi điện cho N để mua ma túy hay không thì H không biết; Vũ Thị Thu P không thừa nhận việc gọi điện cho N để đặt mua 300.000 đồng tiền ma túy như lời khai của N. Ngoài lời khai của N ra, không còn bất kỳ tài liệu nào khác chứng minh việc P gọi điện cho N đặt mua ma túy. Do vậy, không đủ cơ sở kết luận việc P có gọi điện cho N đặt mua ma túy.

Căn cứ lời khai của các bị cáo, Cơ quan điều tra đã dẫn giải Nguyễn Trung N, Lưu Đức H, Trần Thanh S và Vũ Thị Thu P đi xác định địa điểm mua bán ma túy, giao nhận tiền cách ngày bị bắt khoảng 01 tuần, ngày 21/01/2019 và ngày 22/01/2019. Kết quả N, H, S và P đã xác định được địa điểm các lần mua bán ma túy, giao nhận tiền.

Nguyễn Trung N, Lưu Đức H, Trần Thanh S và Vũ Thị Thu P có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Nguyễn Trung N và Trần Thanh S có hành vi tàng trữ

trái phép chất ma túy. Ngày 12/04/2019 Công an huyện Đông Anh đã xử phạt hành chính đối với N, H, S và P.

Đối với Vũ Ngọc H2 có hành vi mua ma túy về sử dụng, Cơ quan điều tra trích sao phần tài liệu liên quan chuyển cho Công an xã VD, ĐH, Phú Thọ để đưa vào diện quản lý theo Nghị định 111.

Đối với Trần Văn N2 quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Trung N, Lưu Đức H, Trần Thanh S và Vũ Thị Thu P. N có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 12/04/2019 Công an huyện Đông Anh đã Xử phạt hành chính đối với N bằng hình thức Cảnh cáo.

Đối với người tên "D" và người tên "T", Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra nhưng không xác minh làm rõ được.

Đối với 0,244 gam ma túy loại Methamphetamine được niêm phong trong 01 phong bì dán kín có chữa ký xác nhận của Nguyễn Trung N, Trần Thanh S, Giám định viên và cán bộ lập biên bản; 01 chai nhựa màu vàng, trên nắp chai có gắn ống hút nhựa, màu : xanh – cam – hồng, 01 coóng thủy tinh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung 4G là điện thoại của của P, P và S sử dụng để liên lạc mua bán ma túy với N và H2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, lắp thẻ sim số 0988545078 là điện thoại của N sử dụng để liên lạc bán ma túy cho S ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S6, lắp sim số 08535844725 là điện thoại của H, sử dụng để liên lạc bán ma túy hộ N; 01 Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia-150, lắp sim số thuê bao 1: 0946329567, số thuê bao 2 : 0865449002 là của Vũ Ngọc H2, sử dụng để liên lạc mua ma túy của S; Số tiền 200.000 đồng tạm giữ của H2 là tiền của H2 do lao động mà có, mục đích dùng để mua ma túy của S. Số đồ vật tài sản trên là vật chứng của vụ án, chuyển Tòa án nhân dân huyện Đông Anh giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với 01 Chứng minh nhân dân mang tên Lưu Đức H là giấy tờ cá nhân của H; 01 Chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha- Nozza, biển kiểm soát : 29S1- 764.48 cùng đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị L tạm giữ của H. Quá trình điều tra xác định là xe của chị Nguyễn Thị L, sinh năm: 1986, đăng ký hộ khẩu thường trú: HD, KC, ĐA, Hà Nội, là vợ của H. Việc H sử dụng xe chiếc xe máy này của chị L đi đâu làm gì thì chị L không biết, H chỉ bảo với chị L là đi chơi với bạn. Do vậy, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả cho chị L số đồ vật, tài sản trên để quản lý, sử dụng. Chị L đã nhận và không có ý kiến gì.

Tại bản Cáo trạng số 64/CT-VKS-ĐA ngày 03/5/2019 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Trung N, Lưu Đức H, Trần Thanh S về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo Điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ

luật Hình sự năm 2015; truy tố bị cáo Vũ Thị Thu P về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu.

Bị cáo N khai: bị cáo bán ma túy cho S tất cả là 04 lần và trong các lần này đều chỉ có S liên lạc đặt vấn đề và thỏa thuận mua ma túy của N còn S mua về để sử dụng hay bán cho ai N không biết.

Bị cáo H khai: bị cáo chỉ dùng xe máy của vợ mình để chở N đi bán ma túy cho S hai lần vào ngày 22/01/2019 còn ma túy là của N và việc thỏa thuận bán mua cũng là do N. H chỉ làm theo N bảo để N cho H sử dụng ma túy cùng.

Bị cáo S khai: trong các lần giao dịch mua ma túy của N bị cáo đều trực tiếp giao dịch thông qua mạng Facebook hoặc điện thoại, P không giao dịch cùng N. Trong hai lần S bán ma túy cho H2 thì chỉ có một lần ngày 22/01/2019 là P bảo S có H2 gọi điện thoại hỏi mua 500.000 đồng ma túy nên S đã gọi cho N bảo bán cho S 300.000 đồng ma túy để sau đó S bán cho H2. Sau khi N mang ma túy tới thì S bảo P gọi điện thoại cho H2 bảo H2 đến lấy ma túy. Đối với lần bán ma túy cho H2 khoảng một tuần trước khi bị bắt thì S đi cùng H2 để mua ma túy cho H2 sau đó được H2 cho sử dụng ma túy cùng và còn cho ma túy để sử dụng sau đó. Trong các lần mua ma túy để bán lại cho H2, S đều không nói cho N biết mình mua ma túy của N để bán lại cho H2.

Bị cáo P khai: Do bị cáo và S ở cùng nhau và sử dụng chung điện thoại nên ngày 22/01/2019, khi S đi chơi điện tử ngoài quán thì đã để điện thoại ở nhà nên khi H2 gọi điện hỏi mua 500.000 đồng ma túy thì P là người nhận thông tin và đã nhắn cho S biết việc H2 hỏi mua 500.000 đồng ma túy. Sau khi S mua được ma túy cho H2 thì S bảo P gọi điện thoại để báo H2 đến lấy ma túy.

Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như Cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 251, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt:

Nguyễn Trung N: Từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù.

Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 251, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt:

Lưu Đức H: Từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Trần Thanh S: Từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Áp dụng Khoản 1 Điều 251, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt:

Vũ Thị Thu P: Từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và là người nghiện ma túy.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 0,244 gam ma túy loại Methamphetamine được niêm phong trong 01 phong bì dán kín có chữ ký xác nhận của Nguyễn Trung N, Trần Thanh S, Giám định viên và cán bộ lập biên bản; 01 chai nhựa màu vàng, trên nắp chai có gắn ống hút nhựa, màu: xanh – cam – hồng, 01 coóng thủy tinh;

Tịch thu sung công quỹ nhà nước : 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung 4G là điện thoại của của P, P và S sử dụng để liên lạc mua bán ma túy với N và H2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, lắp thẻ sim số 0988545078 là điện thoại của N sử dụng để liên lạc bán ma túy cho S; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S6, lắp sim số 08535844725 là điện thoại của H, sử dụng để liên lạc bán ma túy hộ N; 01 Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia-150, lắp sim số thuê bao 1: 0946329567, số thuê bao 2 : 0865449002 là của Vũ Ngọc H2, sử dụng để liên lạc mua ma túy của S ; Số tiền 200.000 đồng tạm giữ của H2 là tiền của H2 do lao động mà có, mục đích dùng để mua ma túy của S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Trong khoảng tháng 01/2019 Nguyễn Trung N đã bốn lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho Trần Thanh S; Lưu Đức H đã hai lần giúp sức cho N trong việc thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho Trần Thanh S; Trần Thanh S đã hai lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho Vũ Ngọc H2; Vũ Thị Thu P đã một lần giúp sức cho S thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho Vũ Ngọc H2, cụ thể các lần:

Khoảng 21 giờ 00 phút, cách ngày 22/01/2019 khoảng 01 tuần về trước (không rõ cụ thể ngày nào) tại khu vực đầu thôn HD, KC, ĐA, Hà Nội, Nguyễn Trung N có hành vi bán trái phép 01 túi ma túy “đá” cho Trần Thanh S với giá 500.000 đồng.

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 21/01/2019, tại trước cửa quán Internet “TD” tại HD, KC, ĐA, Hà Nội, Nguyễn Trung N có hành vi bán trái phép 01 túi ma túy “đá” cho Trần Thanh S với giá 300.000 đồng.

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 22/01/2019 tại ĐĐ, VL, ĐA, Hà Nội, Nguyễn Trung N và Lưu Đức H có hành vi bán trái phép 01 túi ma túy “đá” cho Trần Thanh S với giá 300.000 đồng.

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 22/01/2019 tại ĐĐ, VL, ĐA, Hà Nội, Nguyễn Trung N và Lưu Đức H có hành vi bán trái phép 01 túi ma túy “đá” loại Methamphetamine có khối lượng 0,182 gam cho Trần Thanh S với giá 300.000 đồng.

Khoảng 21 giờ 00 phút cách ngày 22/01/2019 khoảng 01 tuần về trước (không rõ cụ thể ngày nào) tại ĐĐ, VL, ĐA, Hà Nội, Trần Thanh S có hành vi bán trái phép 01 túi ma túy “đá” cho Vũ Ngọc H2 với giá 500.000 đồng.

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 22/01/2019 tại ĐĐ, VL, ĐA, Hà Nội, Trần Thanh S và Vũ Thị Thu P có hành vi bán trái phép 01 túi ma túy “đá” loại Methamphetamine có khối lượng 0,182 gam cho Vũ Ngọc H2 với giá 500.000 đồng, thì bị cơ quan công an bắt quả tang.

Ngoài ra cơ quan điều tra còn thu giữ tại nơi ở của Trần Thanh S và Vũ Thị Thu P tại ĐĐ, VL, ĐA, Hà Nội, 0,062 gam Methamphetamine. Số ma túy này S, P, N, H và anh Trần Văn N2 đang sử dụng.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của nhau, kết quả dẫn giải xác định địa điểm mua bán ma túy, các tài liệu điều tra vụ án và kết quả tranh tụng công khai tại phiên toà. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Tội phạm không chỉ xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy mà còn là nguyên nhân làm phát sinh các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm khác, đặc biệt là bệnh HIV/AIDS. Các bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng do coi thường pháp luật, không chịu tu dưỡng bản thân nên bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Khi N bán ma túy cho S vào khoảng 21 giờ 00 phút, cách ngày 22/01/2019 khoảng 01 tuần về trước (không rõ cụ thể ngày nào) tại khu vực đầu thôn HD, KC, ĐA, Hà Nội, có H2 đi cùng nhưng H2 chỉ ngồi trên xe taxi chờ ngoài ngõ và một mình S xuống hỏi mua ma túy của N và N chỉ bán cho một mình S sau đó S đưa cho H2 để được H2 cho sử dụng ma túy cùng. Do vậy, xác định bị cáo N chỉ bán ma túy cho một mình S mà không bán cho cả H2 và S. Việc N bán ma túy cho S lần thứ hai trong tối ngày 22/01/2019, N và S cùng có lời khai xác định chỉ có S liên hệ với N hỏi mua ma túy còn P chỉ bảo với S là có H2 hỏi mua ma túy mà

không liên lạc trực tiếp để mua ma túy của N nên N chỉ bán ma túy cho S mà không phải là bán cho cả S và P. Do vậy N không phải chịu tình tiết định khung tăng nặng là phạm tội đối với hai người trở lên theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Do đó, đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Nguyễn Trung N, Lưu Đức H, Trần Thanh S phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo Điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo Vũ Thị Thu P phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015..

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ xác định: Bị cáo N có 01 tiền án năm 2010 do Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xét xử về tội Đánh bạc. Qua xác minh hồ sơ thì hành án thể hiện bị cáo đã thực hiện xong các nghĩa vụ phải thi hành của bản án nên xác định bị cáo đã được xóa án tích là đúng quy định của pháp luật nên lần phạm tội này của bị cáo không bị xác định là tái phạm. Các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo Nguyễn Trung N có gia đình đang nuôi dưỡng mẹ Việt Nam anh hùng và trực tiếp thờ cúng liệt sỹ là con của mẹ Việt Nam anh hùng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do vậy, khi xem xét và cân nhắc hình phạt đối với các bị cáo cũng xem xét về số lần các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và vai trò của từng bị cáo trong từng hành vi phạm tội đã thực hiện để cân nhắc áp dụng hình phạt tù tương xứng với mức độ hành vi và giảm nhẹ một phần cho từng bị cáo, nhưng cần tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định và nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án: Theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 0,244 gam ma túy loại Methamphetamine được niêm phong trong 01 phong bì dán kín có chữ ký xác nhận của Nguyễn Trung N, Trần Thanh S, Giám định viên và cán bộ lập biên bản; 01 chai nhựa màu vàng, trên nắp chai có gắn ống hút nhựa, màu: xanh – cam – hồng, 01 coóng thủy tinh;

Tịch thu sung công quỹ nhà nước : 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung 4G là điện thoại của của P, P và S sử dụng để liên lạc mua bán ma túy với N và H2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, lắp thẻ sim số 0988545078 là điện thoại của N sử dụng để liên lạc bán ma túy cho S; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S6, lắp sim số 08535844725 là điện thoại của H, sử dụng để liên lạc bán ma túy hộ N; 01 Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia-150, lắp sim

số thuê bao 1: 0946329567, số thuê bao 2 : 0865449002 là của Vũ Ngọc H2, sử dụng để liên lạc mua ma túy của S (Tình trạng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/5/2019 giữa Công an huyện Đông Anh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh); Số tiền 200.000 đồng tạm giữ của H2 là tiền của H2 do lao động mà có, mục đích dùng để mua ma túy của S (Theo Ủy nhiệm chi số 15 ngày 07/5/2019 tại Kho bạc nhà nước huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội).

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Trung N, Lưu Đức H, Trần Thanh S và Vũ Thị Thu P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 251, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt:

Nguyễn Trung N: 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/01/2019.

Căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 251, Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt:

Lưu Đức H: 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/01/2019.

Trần Thanh S: 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/01/2019.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 251, Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt:

Vũ Thị Thu P 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án và được trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 23/01/2019 đến ngày 31/01/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106, Điều 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tịch thu tiêu hủy: 0,244 gam ma túy loại Methamphetamine được niêm phong trong 01 phong bì dán kín có chữ ký xác nhận của Nguyễn Trung N, Trần Thanh S,

Giám định viên và cán bộ lập biên bản; 01 chai nhựa màu vàng, trên nắp chai có gắn ống hút nhựa, màu: xanh – cam – hồng, 01 coóng thủy tinh; thẻ sim số 0988545078; thẻ sim số 08535844725 ; thẻ sim số : 0946329567, thẻ sim số: 0865449002.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước : 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung 4G; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S6; 01 Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia-150 (Tình trạng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/5/2019 giữa Công an huyện Đông Anh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh); Số tiền 200.000 đồng (Theo Ủy nhiệm chi số 15 ngày 07/5/2019 tại Kho bạc nhà nước huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội).

Các bị cáo Nguyễn Trung N, Lưu Đức H, Trần Thanh S và Vũ Thị Thu P phải nộp mỗi bị cáo 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKS ND huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Thanh